HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ VIỆT NAM
HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Số: 647/QĐ-HVPNVN

Hà Nội, ngày 11 tháng 11 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp học bổng khuyến khích học tập học kỳ II Năm học 2018 - 2019 cho sinh viên hệ đại học chính quy

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 261/QĐ-HVPNVN ngày 19 tháng 7 năm 2016 của Giám đốc Học viện Phụ nữ Việt Nam ban hành Quy chế Công tác sinh viên Học viện Phụ nữ Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 366/QĐ-GĐ ngày 26/7/2016 của Giám đốc Học viện Phụ nữ Việt Nam ban hành Quy định xét, cấp học bổng khuyến khích học tập đối với sinh viên hệ đại học chính quy;

Căn cứ kết quả họp Hội đồng xét học bổng khuyến khích học tập sinh viên hệ đại học chính quy khóa học kỳ II năm học 2018 - 2019;

Xét đề nghị của Phòng Công tác sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Cấp học bổng khuyến khích học tập học kỳ II năm học 2018 - 2019 cho sinh viên hệ đại học chính quy *(Có danh sách kèm theo).*

Điều 2. Sinh viên có tên ở Điều 1 được hưởng số tiền học bổng như sau:

- Học bổng loại Xuất sắc: 6.000.000 đồng/ sinh viên
- Học bổng loại Giỏi: 4.800.000 đồng/ sinh viên
- Học bổng loại Khá: 4.000.000 đồng/ sinh viên

Điều 3. Phòng Công tác sinh viên, Phòng Tài chính Kế toán, các đơn vị có liên quan và sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Ban Giám đốc;
- Như điều 3;
- Lưu VT, CTSV.

GIÁM ĐỐC

HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM

TS. Trần Quang Tiến

HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ VIỆT NAM
HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP
HỌC KỲ 2 - NĂM HỌC 2018-2019
(Kèm theo Quyết định số: 647 /QĐ-HVPNVN ngày 11 tháng 11 năm 2019
của Giám đốc Học viện Phụ nữ Việt Nam)

KHÓA 4 - NGÀNH CÔNG TÁC XÃ HỘI

TT	Mã SV	Họ và	Tên	Ngày sinh	Lớp	Học tập	Rèn luyện	Học bổng
1	1657610015	Nguyễn Phương	Anh	11/08/1998	K4CTXHB	XS	Tốt	Giỏi
2	1657610177	Nguyễn Thị Huyền	Trang	18/01/1997	K4CTXHB	XS	Tốt	Giỏi
3	1657610001	Nguyễn Thị Thúy	An	26/03/1998	K4CTXHB	XS	Tốt	Giỏi
4	1657610097	Nguyễn Thị Hoa	Lan	13/04/1998	K4CTXHA	Giỏi	Tốt	Giỏi
5	1657610016	Đặng Thị	Băng	16/02/1998	K4CTXHB	Giỏi	Tốt	Giỏi
6	1657610154	Hoàng Thị	Thơi	16/07/1998	K4CTXHA	Giỏi	Tốt	Giỏi
7	1657610002	Cầm Thị	An	04/09/1998	K4CTXHB	Giỏi	Tốt	Giỏi
8	1557610170	Thân Phương	Thảo	30/01/1997	K4CTXHB	Giỏi	Khá	Khá

KHÓA 4 - NGÀNH GiỚI VÀ PHÁT TRIỂN

TT	Mã SV	Họ và	Tên	Ngày sinh	Lớp	Học tập	Rèn luyện	Học bổng
1	1653190047	Lê Minh	Nguyệt	13/12/1998	K4GIOIA	XS	XS	XS
2	1653190017	Bùi Thị	Hạnh	05/01/1998	K4GIOIA	XS	Tốt	Giỏi
3	1653190057	Trương Thị Hà	Thanh	21/02/1998	K4GIOIA	XS	Tốt	Giỏi
4	1653190022	Nguyễn Thị Ngọc	Hòa	05/05/1998	K4GIOIA	XS	Tốt	Giỏi

KHÓA 4 - NGÀNH LUẬT

TT	Mã SV	Họ và	Tên	Ngày sinh	Lớp	Học tập	Rèn luyện	Học bổng
1	1653810047	Nguyễn Thị Thùy	Duyên	11/09/97	K4LUATC	XS	XS	XS
2	1653810166	Hứa Thị Phương	Nhung	09/09/96	K4LUATA	XS	XS	XS
3	1653810199	Nguyễn Thị Phương	Thảo	11/10/97	K4LUATC	XS	XS	XS

4	1653810235	Trần Thị Hải	Yến	09/02/98	K4LUATC	XS	Tốt	Giỏi
5	1653810236	Vũ Thị	Yến	08/01/96	K4LUATA	Giỏi	XS	Giỏi
6	1653810033	Đỗ Thi Hồng	Đào	01/02/97	K4LUATB	Giỏi	XS	Giỏi
7	1653810041	Lò Thị	Dung	25/08/98	K4LUATA	Giỏi	Tốt	Giỏi
8	1653810099	Hoàng Thị Lan	Kim	13/03/97	K4LUATC	Giỏi	Tốt	Giỏi
9	1653810011	Nguyễn Phương	Anh	13/04/98	K4LUATA	Giỏi	Tốt	Giỏi

KHÓA 4 - NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH

TT	Mã SV	Họ và	Tên	Ngày sinh	Lớp	Học tập	Rèn luyện	Học bổng
1	1653410019	Lê Vân Nhật	ánh	23/08/98	K4QTKDA	XS	XS	XS
2	1653410071	Lê Thị Khánh	Linh	12/10/98	K4QTKDB	XS	Tốt	Giỏi
3	1653410048	Đặng Hữu	Hoàng	17/09/96	K4QTKDA	Giỏi	XS	Giỏi
4	1653410001	Nguyễn Thị Doãn	An	26/12/98	K4QTKDA	Giỏi	XS	Giỏi
5	1653410099	Nguyễn Thị Minh	Phương	11/05/98	K4QTDL	Giỏi	Khá	Khá

KHÓA 5 - NGÀNH CÔNG TÁC XÃ HỘI

TT	Mã SV	Họ và	Tên	Ngày sinh	Lớp	Học tập	Rèn luyện	Học bổng
1	1757610074	Lang Thị	Vân	01/09/91	K5CTXHA	Giỏi	Tốt	Giỏi
2	1757610017	Giàng Thị	Dùa	12/10/99	K5CTXHA	Giỏi	Tốt	Giỏi

KHÓA 5 - NGÀNH QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH

TT	Mã SV	Họ và	Tên	Ngày sinh	Lớp	Học tập	Rèn luyện	Học bổng
1	1753430164	Mai Thị	Thủy	10/11/98	K5QTDLA	XS	XS	XS
2	1753430169	Nguyễn Thị	Trang	20/11/99	K5QTDLC	XS	XS	XS
3	1753430120	Cao Thị	Nga	11/04/99	K5QTDLA	Giỏi	Tốt	Giỏi
4	1753430069	Nguyễn Thị	Hồng	10/12/99	K5QTDLA	Khá	Tốt	Khá
5	1753430074	Lê Thị	Hương	17/06/99	K5QTDLB	Khá	Tốt	Khá
6	1753430188	Đinh Khánh	Hòa	16/02/98	K5QTDLB	Khá	Tốt	Khá
7	1753430117	Nguyễn Thị	Mơ	09/12/99	K5QTDLA	Khá	Khá	Khá

KHÓA 5 - NGÀNH GIỚI VÀ PHÁT TRIỂN								
TT	**Mã SV**	**Họ và**	**Tên**	**Ngày sinh**	**Lớp**	**Học tập**	**Rèn luyện**	**Học bổng**
1	1753190050	Tráng Thị	Nguyên	26/11/98	K5GIOIA	Giỏi	Tốt	Giỏi
2	1753190052	Đỗ Hồng	Nhung	04/01/99	K5GIOIA	Giỏi	Tốt	Giỏi
KHÓA 5 - NGÀNH LUẬT								
TT	**Mã SV**	**Họ và**	**Tên**	**Ngày sinh**	**Lớp**	**Học tập**	**Rèn luyện**	**Học bổng**
1	1753810089	Dương Thu	Hương	15/05/99	K5LUATB	Giỏi	Tốt	Giỏi
2	1753810202	Nguyễn Văn	Tuấn	08/07/97	K5LUATA	Giỏi	Tốt	Giỏi
3	1753810178	Nguyễn Thị Kim	Thoa	01/09/99	K5LUATA	Giỏi	Tốt	Giỏi
4	1753810195	Hoàng Thị Hà	Trang	19/10/99	K5LUATB	Giỏi	Tốt	Giỏi
5	1653810164	Phan Thị	Nhi	12/07/98	K5LUATA	Giỏi	Tốt	Giỏi
6	1753810120	Nguyễn Hoài	Nam	27/02/99	K5LUATC	Giỏi	Tốt	Giỏi
7	1753810096	Bùi Diệu	Linh	16/08/99	K5LUATB	Giỏi	Tốt	Giỏi
8	1753810043	Trần Thị Thùy	Dung	24/07/99	K5LUATC	Khá	Tốt	Khá
9	1753810105	Trần Thị Diệu	Linh	11/07/99	K5LUATA	Khá	Tốt	Khá
KHÓA 5 - NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH								
TT	**Mã SV**	**Họ và**	**Tên**	**Ngày sinh**	**Lớp**	**Học tập**	**Rèn luyện**	**Học bổng**
1	1753410108	Trương Thị	Thoa	06/12/99	K5QTKDA	XS	XS	XS
2	1753410078	Nguyễn Thị Kim	Ngân	30/09/99	K5QTKDB	XS	Tốt	Giỏi
3	1753410101	Nguyễn Thị Kim	Thanh	31/01/99	K5QTKDB	Giỏi	Tốt	Giỏi
4	1753410128	Bùi Thị Mai	Vân	05/07/99	K5QTKDA	Giỏi	Tốt	Giỏi
KHÓA 5 - NGÀNH TRUYỀN THÔNG ĐA PHƯƠNG TIỆN								
TT	**Mã SV**	**Họ và**	**Tên**	**Ngày sinh**	**Lớp**	**Học tập**	**Rèn luyện**	**Học bổng**
1	1753240104	Nguyễn Thị	Thư	21/09/99	K5TTPTB	Giỏi	XS	Giỏi
2	1753240059	Nguyễn Đoàn Hương	Linh	08/04/99	K5TTPTA	Khá	XS	Khá
3	1753240009	Nguyễn Phương	Anh	22/03/99	K5TTPTB	Khá	XS	Khá

4	1753240014	Nguyễn Đỗ Ngọc Mi	Châu	30/09/99	K5TTPTB	Khá	Tốt	Khá
5	1753240034	Phạm Ngọc	Hải	30/08/99	K5TTPTB	Khá	Tốt	Khá

KHÓA 6- NGÀNH CÔNG TÁC XÃ HỘI

TT	Mã SV	Họ và	Tên	Ngày sinh	Lớp	Học tập	Rèn luyện	Học bổng
1	1877610010	Nèn Quỳnh	Diễm	01/05/00	K6CTXHA	Giỏi	XS	Giỏi
2	1877610045	Lê Thị Hoài	Thương	02/06/00	K6CTXHA	Khá	Tốt	Khá
3	1877610025	Nguyễn Thị	Huyền	17/12/00	K6CTXHA	Khá	Tốt	Khá

KHÓA 6 - NGÀNH QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH

TT	Mã SV	Họ và	Tên	Ngày sinh	Lớp	Học tập	Rèn luyện	Học bổng
1	1873430073	Lê Phạm Thùy	Chi	29/03/00	K6QTDLB	XS	XS	XS
2	1873430156	Nguyễn Thị	Hương	27/09/00	K6QTDLC	Giỏi	XS	Giỏi
3	1873430152	Triệu Linh	Huệ	25/08/00	K6QTDLC	Giỏi	Tốt	Giỏi
4	1873430070	Hoàng Ngọc	Châm	07/05/00	K6QTDLB	Giỏi	Tốt	Giỏi
5	1873430104	Bùi Thảo	Nguyên	03/10/00	K6QTDLB	Giỏi	Tốt	Giỏi
6	1873430168	Đinh Thị Hà	My	12/11/00	K6QTDLC	Giỏi	Tốt	Giỏi
7	1873430037	Trần Thị Ngọc	Nga	14/12/00	K6QTDLA	Giỏi	Tốt	Giỏi
8	1873430140	Đoàn Thanh	Hà	01/11/00	K6QTDLC	Giỏi	Tốt	Giỏi
9	1873430027	Tạ Ngọc	Huyền	25/12/00	K6QTDLA	Khá	Khá	Khá

KHÓA 6 - NGÀNH GIỚI VÀ PHÁT TRIỂN

TT	Mã SV	Họ và	Tên	Ngày sinh	Lớp	Học tập	Rèn luyện	Học bổng
1	1873190021	Đặng Thị	Trâm	24/10/00	K6GIOI	Khá	Khá	Khá

KHÓA 6 - NGÀNH LUẬT

TT	Mã SV	Họ và	Tên	Ngày sinh	Lớp	Học tập	Rèn luyện	Học bổng
1	1873810153	Nguyễn Linh	Thảo	01/11/00	K6LUATC	XS	XS	XS
2	1873810127	Trần Đình Huy	Hoàng	05/11/00	K6LUATB	Giỏi	XS	Giỏi
3	1873810161	Huỳnh Tấn	Vấn	26/05/96	K6LUATC	Giỏi	XS	Giỏi

4	1873810099	Vì Thị	Thảo	12/01/00	K6LUATB	Giỏi	XS	Giỏi
5	1873810017	Nguyễn Thị Kim	Hoa	24/04/00	K6LUATA	Giỏi	Tốt	Giỏi
6	1873810090	Trần Hằng	Nga	04/10/00	K6LUATB	Giỏi	Tốt	Giỏi
7	1873810166	Ngô Thu	Hà	02/12/98	K6LUATA	Giỏi	Tốt	Giỏi

KHÓA 6 - NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH

TT	Mã SV	Họ và	Tên	Ngày sinh	Lớp	Học tập	Rèn luyện	Học bổng
1	1873410092	Đỗ Thị	Thắm	17/12/98	K6QTKDB	Giỏi	XS	Giỏi
2	1873410095	Thân Phương	Thảo	29/09/00	K6QTKDB	Giỏi	Tốt	Giỏi
3	1873410017	Phạm Thị ánh	Hồng	15/07/00	K6QTKDA	Giỏi	Tốt	Giỏi
4	1873410010	Trần Thị Mỹ	Duyên	17/09/00	K6QTKDA	Giỏi	Khá	Khá
5	1873410030	Lưu Thị Bình	Ngọc	25/11/00	K6QTKDA	Giỏi	Khá	Khá
6	1873410086	Ngô Yến	Nhi	31/05/00	K6QTKDB	Khá	Tốt	Khá

KHÓA 6 - NGÀNH TRUYỀN THÔNG ĐA PHƯƠNG TIỆN

TT	Mã SV	Họ và	Tên	Ngày sinh	Lớp	Học tập	Rèn luyện	Học bổng
1	1873240073	Nguyễn Thế Việt	Chinh	27/12/00	K6TTDPTB	Giỏi	Tốt	Giỏi
2	1873240007	Lại Đức	Cường	22/07/00	K6TTDPTA	Giỏi	Tốt	Giỏi
3	1873240067	Nguyễn Ngọc	Anh	07/07/00	K6TTDPTB	Giỏi	Tốt	Giỏi
4	1873240032	Nguyễn Ngọc	Linh	27/09/00	K6TTDPTA	Giỏi	Tốt	Giỏi
5	1873240001	Bùi Thị Minh	Anh	01/01/00	K6TTDPTA	Khá	Tốt	Khá
6	1873240066	Ngô Thảo	Anh	20/07/00	K6TTDPTB	Khá	Tốt	Khá